

Đà tăng tạm thời suy yếu

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.5%, đóng cửa tại 1,169 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+4.3%), VIC (+0.5%), và VNM (+0.3%) đều đóng góp cho đà tăng của chỉ số trong khi TCB (-0.4%), và VPB (-0.9%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ở mức 280 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VHM, và CTG chịu áp lực bán cao nhất trong khi NVL, HDB, và VNM thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đò thị VN30 Future: Sẽ không có xu hướng giảm

VN30F2101 tích lũy trong phiên giao dịch trước sau khi phá vỡ ngưỡng 1,170 điểm. Cụ thể, vùng 1,170 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là vùng 1,125 điểm. Đáng chú ý, xu hướng tăng vẫn duy trì trong trung và dài hạn vẫn duy trì khi MA200 và MA50 di chuyển hướng lên. Bên cạnh đó, đà tăng đã cải thiện và hoạt động trading đang ở mức cao khi MA20 và MA50 có sự phân tách ổn định. Tuy nhiên, giai đoạn tích lũy hoặc điều chỉnh trong phiên có thể xuất hiện khi MA5 đã có xu hướng đi ngang, đây là cơ hội cho traders mở lại vị thế mua.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua tại 1,045 điểm nên được nắm giữ cho đến khi xu hướng kết thúc và thoát một nửa vị thế khi ngưỡng 1,160 điểm bị phá vỡ. Đối với vị thế mua còn lại, traders nên thoát hết vị thế khi VN30F2101 giảm dưới ngưỡng 1,115 điểm. Với vị thế mua mới, traders nên mở vị thế mua VN302101 quanh vùng 1,165-1,170 điểm và chỉ thoát vị thế khi ngưỡng 1,160 điểm bị phá vỡ.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

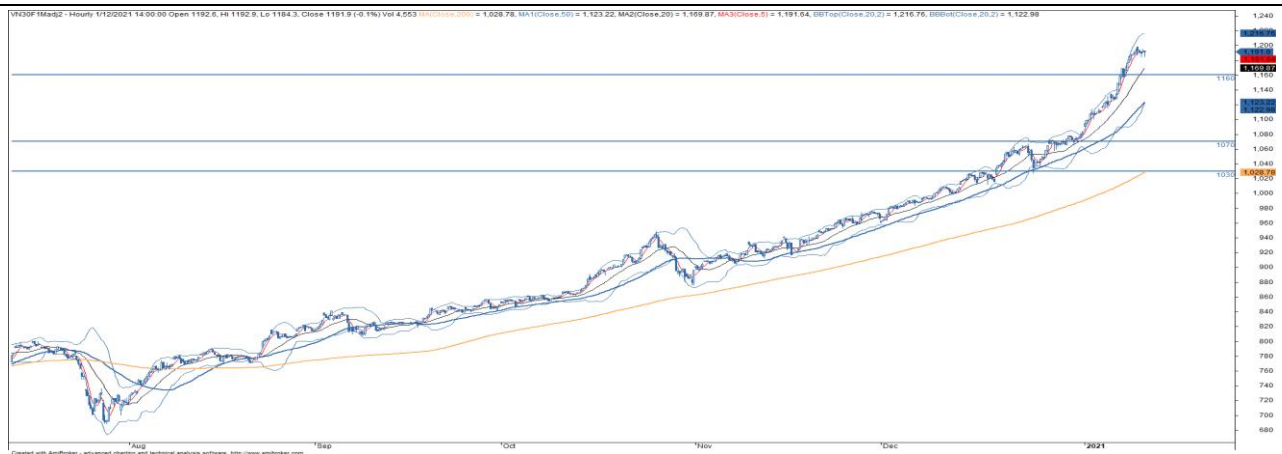
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,169.0	0.5					
VN30F2101	1,191.9	(0.1)	159,585	34,361	1,164	21/01/21	11
VN30F2102	1,194.5	(0.5)	1,839	642	1,135	18/02/21	39
VN30F2103	1,194.0	(0.5)	144	346	1,051	18/03/21	67
VN30F2106	1,194.1	(0.5)	77	140	1,052	17/06/21	158

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

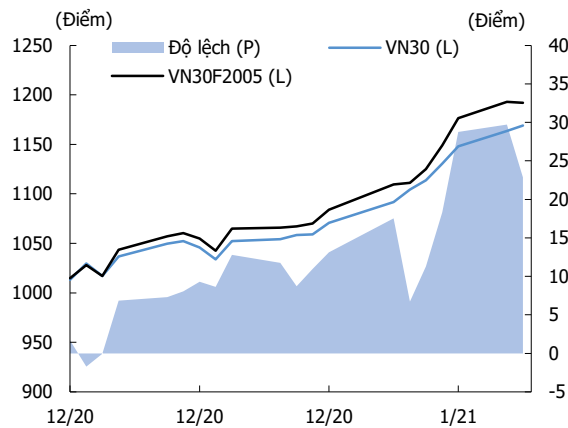
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



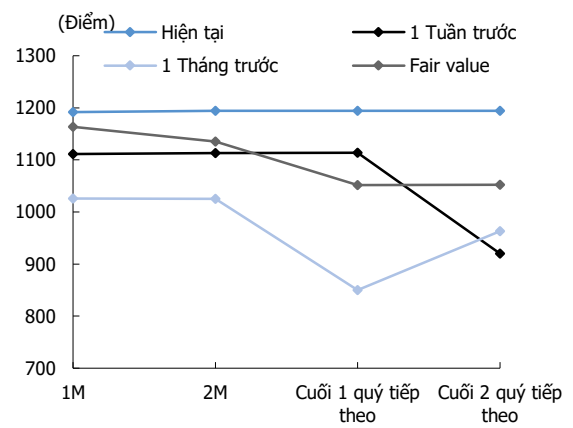
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



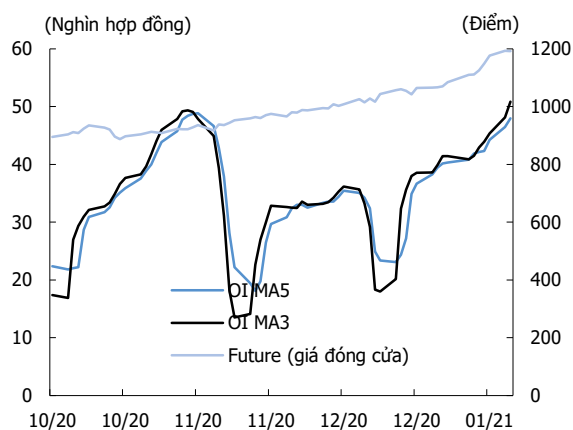
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



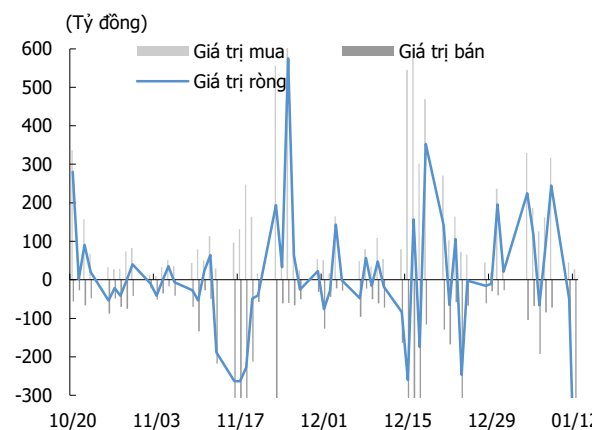
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	196,073	0.85	48,750	1.0	22.9	2.51	2,401	17.4	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	143,351	3.12	38,500	(0.5)	13.1	1.73	9,074	28.9	39,650	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	24,835	2.30	20,200	0.0	29.1	1.50	385	30.0	20,900	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	51,581	4.49	65,800	1.7	15.5	3.42	2,239	49.0	66,000	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	179,146	0.98	93,600	0.3	19.7	3.83	1,130	3.1	96,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	42,633	3.25	26,750	(0.4)	9.9	1.94	4,705	17.1	27,500	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	148,766	8.91	44,900	4.3	13.9	2.71	19,997	33.0	44,900	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	18,608	1.32	33,300	2.3	16.1	2.40	1,622	38.1	33,800	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	73,187	4.78	26,150	(0.8)	8.8	1.59	13,097	23.0	27,350	11,330
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,420	4.21	94,000	(0.1)	45.5	5.37	2,171	33.6	98,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	57,119	4.04	126,200	0.0	14.8	3.76	1,054	49.0	126,400	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	74,366	2.83	75,400	(0.1)	12.9	2.94	2,428	5.7	77,800	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	69,838	0.84	57,300	0.0	84.1	3.42	693	15.8	58,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	18,855	1.63	82,900	0.2	18.1	3.81	989	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	34,191	0.74	14,600	0.0	21.5	1.21	9,630	8.5	14,750	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,411	0.81	53,100	3.7	11.5	1.52	472	49.0	53,500	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,629	0.18	2,870	6.7	8.1	0.28	7,370	2.6	12,450	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	131,783	1.58	205,500	1.6	32.6	6.65	117	63.2	236,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	14,102	0.58	22,850	0.0	32.5	1.90	3,974	2.2	23,100	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	20,426	1.34	34,100	1.6	18.6	2.17	8,194	46.0	34,950	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	35,712	3.69	19,800	(1.5)	15.0	1.27	19,674	9.5	20,400	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	123,022	9.38	35,100	(0.4)	10.8	1.75	20,664	22.5	36,250	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,832	0.53	25,000	3.7	8.7	1.75	9,585	5.0	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	391,657	4.69	105,600	1.1	22.8	4.19	952	23.8	108,500	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	340,136	4.82	103,400	0.3	15.0	4.54	2,712	22.2	104,900	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	386,950	7.68	114,400	0.5	43.0	4.50	859	13.9	116,000	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	68,885	3.75	131,500	0.2	30.1	4.93	590	18.7	148,400	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	243,026	8.35	116,300	0.3	24.3	8.28	2,175	57.8	116,700	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	85,671	6.48	34,900	(0.9)	8.5	1.71	6,953	23.4	36,000	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	83,394	1.89	36,700	(1.2)	36.7	2.94	6,574	31.1	37,300	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.